

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 10-9-2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Nhường.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Xuân Đồng.

Ông Vương Tiến Chuẩn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Minh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Tú, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 366/2022/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Vi Thị Linh D, sinh năm 1997; trú tại thôn R, xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Đỗ Đức V, sinh năm 1998; trú tại thôn P, xã B, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27-7-2022, bản tự khai trong quá trình làm việc tại Tòa án, nguyên đơn là chị Vi Thị Linh D trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh Đỗ Đức V có quan hệ tình cảm, tự nguyện kết hôn vào năm 2016 và có một con chung tên là Đỗ Đức A, sinh ngày 24-12-2016. Chị và anh V đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang vào ngày 18-02-2019, có tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương.

Nguyên nhân đến năm 2019 vợ chồng mới đăng ký kết hôn là do khi đó anh V mới đủ tuổi đăng ký kết hôn. Tuy nhiên, từ trước khi đăng ký kết hôn thì chị và anh V đã nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên nhiều lần xảy ra cãi vã. Gia đình hai bên có hòa giải cho vợ chồng nhưng không thành. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng ly thân đã lâu, không thể quay lại đoàn tụ nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đỗ Đức V.

Về con chung: Chị và anh Đỗ Đức V có một con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 24-12-2016. Nay ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh V đóng góp phí tổn nuôi con cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Vợ chồng không có do thời gian sống chung ngắn đã ly thân, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, bị đơn anh Đỗ Đức V trình bày:

Anh và chị Vi Thị Linh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi theo phong tục và có đăng ký kết hôn tại UBND xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang vào năm 2019. Vợ chồng chung sống đến năm 2020 thì nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng ly thân từ năm 2020, không ai quan tâm đến ai. Nay chị D xin ly hôn, anh thấy vợ chồng không thể quay lại đoàn tụ nên nhất trí ly hôn chị D.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 24-12-2016. Nay ly hôn, anh nhất trí để chị D tiếp tục nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị Linh D và bị đơn anh Đỗ Đức V đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tóm tắt nội dung vụ án, công bố các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại cấp sơ thẩm của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn đã chấp hành các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa chấp hành các quy định về quyền nghĩa vụ của mình quy định tại các Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự, tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Linh D được ly hôn anh Đỗ Đức V.

Về con chung: Giao con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 24-12-2016 cho chị Vi Thị Linh D tiếp tục nuôi dưỡng. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a, khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc chị D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được công bố tại phiên tòa, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Vi Thị Linh D có đơn xin ly hôn, giải quyết về nuôi con đối với anh Đỗ Đức V. Bị đơn anh Đỗ Đức V có hộ khẩu thường trú tại thôn Phó Biễn, xã Biễn Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Hội đồng xét xử xác định: Về quan hệ pháp luật đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Về thẩm quyền: Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Vi Thị Linh D và bị đơn anh Đỗ Đức V vắng mặt nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Chị Vi Thị Linh D kết hôn với anh Đỗ Đức V trên cơ sở có sự tự do tìm hiểu, tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 02 năm 2019 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang. Anh chị chung sống được thời gian đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung về nhiều vấn đề trong cuộc sống, đã ly thân từ năm 2021 đến nay. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4] Hội đồng xét xử thấy: Quan hệ hôn nhân của chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V là hợp pháp. Hiện nay chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V không còn sống chung cùng nhau, không ai quan tâm đến ai. Theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình thì vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình nhưng cả chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V đã không thực hiện nghĩa vụ vợ chồng theo như các quy định đã nêu ở trên. Quá trình giải quyết

vụ án, chị Vi Thị Linh D vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn anh Đỗ Đức V. Bị đơn anh Đỗ Đức V cũng nhất trí ly hôn với chị D. Như vậy, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Vi Thị Linh D được ly hôn anh Đỗ Đức V. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc cho chị Vi Thị Linh D được ly hôn với anh Đỗ Đức V phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận.

[5] Về con chung: Chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V có một con chung là Đỗ Đức A, sinh ngày 24 tháng 12 năm 2016. Hội đồng xét xử thấy hiện nay con chung vẫn sống cùng chị D, cháu phát triển khỏe mạnh, đảm bảo, chị D có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và anh V cũng nhất trí. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử thấy cần giao con chung cho chị D trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra xem xét, giải quyết vì chị D không yêu cầu. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc giải quyết con chung, cấp dưỡng nuôi con phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên cần được chấp nhận

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (công nợ): Chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc chị Vi Thị Linh D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 6, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Linh D được ly hôn anh Đỗ Đức V.

2. Giao con chung của vợ chồng là Đỗ Đức A, sinh ngày 24-12-2016 cho chị Vi Thị Linh D trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị Vi Thị Linh D và anh Đỗ Đức V tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết. Sau khi ly hôn, anh Đỗ Đức V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Linh D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011004 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị Vi Thị Linh D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn chị Vi Thị Linh Dừng và bị đơn anh Đỗ Đức V không có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn.
- UBND xã G, huyện S, tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Đức Nhường